TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1256/**2017/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 27 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 981/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Buôn Mê T , sinh năm 1976;
Địa chỉ: số 55/25, đường L, phường X, quận P, TPH.

Bị đơn: Đào Nguyên T , sinh năm 1977;
Địa chỉ: số 22, đường DC1, phường S, quận T, TPH.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Buôn Mê T và ông Đào Nguyên T .

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* Bà Nguyễn Thị Buôn Mê T và ông Đào Nguyên T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị Buôn Mê T và ông Đào Nguyên T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 354/2002, do UBND phường X, quận T, Thành phố H cấp ngày 16 tháng 12 năm 2002) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- *Về con chung:*

Bà Nguyễn Thị Buôn Mê T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Đào Thanh Trúc, sinh ngày 12/01/2004 và Đào Phương N, sinh ngày 15/01/2006. Ông Đào Nguyên T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đào Nguyễn Trúc L, sinh ngày 19/11/2012. Ông Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ đối với 02 trẻ Đào Thanh

T và Đào Phương N, mỗi trẻ 3.000.000 đồng/tháng. Đóng vào ngày đầu tiên hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà T do ông T không yêu cầu.

+ Ông T , bà T có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Viêc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành không thanh toán thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- *Về tài sản chung:*

Bà T và ông T tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:*

Bà T và ông T xác nhận không có.

- *Về án phí:*

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng do bà Nguyễn Thị Buôn Mê T tự nguyện nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo Biên lai thu số 0009944 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.TP;
- UBND phường 13, quận T, TP.H;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ